

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ BỘ XÂY DỰNG
thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Chỉ thị số 01-CT/TW, ngày 23/01/2026 của Bộ Chính trị về nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Chương trình hành động số 09-CTr/ĐU, ngày 19/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ Chính phủ khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Xây dựng ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Chương trình hành động số 09-CTr/ĐU của Đảng ủy Chính phủ, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Đảng ủy Bộ; cập nhật, đồng bộ, thống nhất với Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Chính phủ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ Xây dựng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 của Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong Đảng bộ Bộ, Bộ Xây dựng, nhất là người đứng đầu phát huy cao tinh thần trách nhiệm, chủ động, đổi mới, sáng tạo trong tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm sự đồng bộ, liên thông, thống nhất, quyết liệt theo tinh thần chỉ đạo của đồng chí Bí thư Đảng ủy Bộ, Bộ trưởng Bộ Xây dựng với định hướng theo “**6 yêu cầu: nhanh, đúng, trúng, chuẩn, hiệu quả, an toàn**”, lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo năng lực tổ chức thực hiện, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

3. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình hành động phải bám sát mục tiêu, quan điểm chỉ đạo, định hướng phát triển, nhiệm vụ trọng tâm và các đột



phá chiến lược, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững đất nước, bảo vệ Tổ quốc giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Chương trình, đề án, kế hoạch theo từng lĩnh vực phải đề ra nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, đồng bộ, phù hợp với thực tế; phân công rõ tập thể và cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện, xác định rõ lộ trình và thời gian hoàn thành với phương châm **“6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền”**, tính khả thi, thiết thực, hiệu quả để triển khai thực hiện

4. Kết quả thực hiện Chương trình hành động là tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm và nhiệm kỳ của các cấp ủy, tổ chức đảng, bí thư cấp ủy và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. 100% đảng viên được nghiên cứu, học tập, quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ và Đảng ủy Bộ.

2. 100% các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện, đề án bám sát chức năng, nhiệm vụ của đơn vị để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng bộ các cấp, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ và Đảng ủy Bộ trong nhiệm kỳ.

3. 100% cấp ủy, tổ chức đảng các cấp có kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt các quy định về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; chương trình, kế hoạch về công tác tuyên giáo và dân vận, lãnh đạo các tổ chức đoàn thể hằng năm trong cơ quan, đơn vị.

4. 100% cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc xây dựng, rà soát, bổ sung, sửa đổi quy chế làm việc, phân công công tác, mối quan hệ công tác giữa cấp ủy với thủ trưởng đơn vị; xây dựng chương trình làm việc của cấp ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy toàn khóa và hằng năm.

5. 100% bí thư chi bộ và cấp ủy viên cơ sở được bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác đảng ít nhất hai lần/năm. Phần đầu trong nhiệm kỳ, bồi dưỡng lý luận chính trị và nhận thức về Đảng cho trên 2.000 quần chúng ưu tú; kết nạp trên 1.500 đảng viên mới.

6. Hằng năm, phần đầu 100% cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc được đánh giá, xếp loại hoàn thành nhiệm vụ; có từ 90% cấp ủy, tổ chức đảng và 90% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó, có 20% cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

7. 100% cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc có kế hoạch, biện pháp cụ thể thực hiện chuyển đổi số trong công tác đảng.

8. Hoàn thành 100% nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ theo chương trình, kế hoạch của cả nhiệm kỳ 2025 - 2030.

9. Chỉ tiêu tỷ lệ đô thị hóa đạt từ 50% trở lên.

10. Mục tiêu tăng trưởng GDP, GRDP giai đoạn 2026 - 2030, trong đó Khu vực xây dựng tăng trưởng bình quân 14,5%/năm để góp phần tạo tăng trưởng GDP trên 10%/năm.

11. Hoàn thành các nhiệm vụ, đề án, dự án, công trình quan trọng giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến 2045 thuộc các lĩnh vực Bộ Xây dựng quản lý¹.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác xây dựng Đảng

1.1. *Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức; tăng cường công tác dân vận và lãnh đạo các tổ chức đoàn thể*

1.1.1. Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị

Tiếp tục củng cố bản lĩnh chính trị, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng trong Đảng bộ Bộ; kiên định mục tiêu, lý tưởng của Đảng; vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới; kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, đường lối đổi mới và các nguyên tắc cơ bản trong công tác xây dựng Đảng.

Nâng cao chất lượng ban hành và tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Đảng ủy Bộ; kịp thời thể chế hóa các chủ trương của Đảng thành chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch của Đảng ủy Bộ, Bộ Xây dựng. Chủ động, kịp thời tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương khóa XIV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Chính phủ và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Bộ Xây dựng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ tham gia đóng góp ý kiến góp phần thực hiện tốt Đề án tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam và tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

¹ (i) Hoàn thiện thể chế, pháp luật trong lĩnh vực quy hoạch, hạ tầng, đô thị (thực hiện 2025 - 2026); (ii) Hoàn thiện khung pháp lý về mô hình đô thị trong hệ thống chính quyền địa phương hai cấp (thực hiện 2025 - 2026); (iii) Xây dựng cơ chế, chính sách huy động nguồn lực phát triển đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị (thực hiện 2025 - 2026); (iv) Xây dựng Đề án quản lý thị trường bất động sản phát triển lành mạnh, đáp ứng nhu cầu nhà ở của người dân (thực hiện 2025 - 2026); (v) Tham gia với Bộ ngành xây dựng Đề án phát triển công nghiệp đường sắt (thực hiện 2025 - 2026); (vi) Thành lập, sử dụng hiệu quả quỹ nhà ở quốc gia; (vii) Phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng, các bộ, ngành và địa phương để triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, đề án, công trình quan trọng giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết; đánh giá năng lực lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị; rà soát, hoàn thiện cơ chế phối hợp, khắc phục tình trạng chồng chéo trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện.

1.1.2. Đẩy mạnh xây dựng Đảng về tư tưởng, lý luận

Nâng cao chất lượng công tác tư tưởng, đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tư tưởng trong Đảng bộ Bộ theo hướng ứng dụng công nghệ số và các phương thức truyền thông đa nền tảng.

Đẩy mạnh giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy ý chí tự lực, tự cường và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và thế hệ trẻ. Đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao chất lượng tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, cấp ủy viên và cán bộ làm công tác xây dựng đảng các cấp theo quy định.

Kịp thời định hướng thông tin, định hướng tư tưởng và dư luận xã hội; xử lý kịp thời các vấn đề phức tạp, phát sinh; tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; nâng cao hiệu quả quản lý thông tin trên báo chí, truyền thông và không gian mạng kết hợp chặt chẽ giữa “xây” và “chống”, lấy “xây” là cơ bản, chiến lược, lâu dài; kiên định, chủ động, linh hoạt trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch theo phương châm: *Chủ động - Kịp thời - Linh hoạt - Sáng tạo - Hiệu quả*.

1.1.3. Tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm các chuẩn mực đạo đức cách mạng, đạo đức công vụ; nâng cao chất lượng tu dưỡng, rèn luyện, thực hành đạo đức cách mạng, gắn việc rèn luyện đạo đức với xây dựng văn hóa công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính và tinh thần phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu, tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân, xây dựng văn hóa công vụ, đạo đức liêm chính, tính chuyên nghiệp, ý thức trách nhiệm; tiếp tục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện đạo đức công vụ; kịp thời xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Kiên quyết khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ; xây dựng Đảng bộ Bộ trong sạch, vững mạnh, thực sự là đạo đức, là văn minh trong kỷ nguyên mới.

1.1.4. Tăng cường công tác dân vận và lãnh đạo các tổ chức đoàn thể

Tiếp tục quán triệt, thực hiện hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, nhất là dân vận chính quyền theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong hành động của cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đối với công tác dân vận; kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tham mưu công tác dân vận trong các cấp ủy thuộc Đảng bộ Bộ. Gắn công tác dân vận với cải cách hành chính, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng dịch vụ công. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước gắn với nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Thực hiện có hiệu quả phong trào “*Dân vận khéo*”, các hoạt động an sinh xã hội. Tăng cường mối liên hệ mật thiết giữa cán bộ, đảng viên với tổ chức đảng và Nhân dân nơi cư trú; thực hiện nghiêm Quy chế công tác dân vận, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và các quy định có liên quan.

Đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, hoạt động hiệu quả của các tổ chức đoàn thể. Lãnh đạo, chỉ đạo Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ Xây dựng làm tốt công tác đoàn và phong trào thanh niên; củng cố, xây dựng tổ chức đoàn trong sạch, vững mạnh, xung kích, đổi mới sáng tạo, tham gia thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Lãnh đạo, xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công nhân, người lao động và vận động cán bộ, đoàn viên công đoàn chấp hành nghiêm chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội và phát huy vai trò nòng cốt của tổ chức đoàn thể trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực góp phần xây dựng Đảng, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong sạch, vững mạnh.

1.2. Lãnh đạo công tác tổ chức xây dựng Đảng

1.2.1. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng

Chỉ đạo 100% cấp ủy trực thuộc xây dựng quy chế làm việc theo quy định.

Chỉ đạo cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp bám sát quy định của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ nghiên cứu, đề xuất với cấp có thẩm quyền xem xét, phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, tổ chức đảng ở địa phương liên quan đến công tác phối hợp, lãnh đạo, chỉ đạo về tổ chức cán bộ; thực thi công vụ tại cơ quan, đơn vị.

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện việc phân cấp phân quyền mạnh mẽ của Đảng ủy Bộ với cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc nhằm tăng cường tính chủ động, chịu trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ chính trị tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc; tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc triển khai các quy định mới về phân cấp, phân quyền.

1.2.2. Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên

Tham mưu, góp ý với Trung ương, Đảng ủy Chính phủ để góp phần hoàn thiện và thực hiện tốt các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác, quy chế làm việc của các loại hình tổ chức cơ sở đảng phù hợp với thực tiễn, yêu cầu, nhiệm vụ mới.

Quán triệt, triển khai tổ chức thực hiện tốt các Chỉ thị, Hướng dẫn, Kế hoạch của cấp trên². Bám sát các quy định, hướng dẫn của Trung ương, Đảng ủy Chính phủ để tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ định kỳ; chấn chỉnh, khắc phục tình trạng sinh hoạt mang hình thức đối phó.

Đổi mới hình thức sinh hoạt đảng phù hợp, tạo điều kiện cho đảng viên ở đảng bộ cơ sở, chi bộ có tính đặc thù hoặc trong hoàn cảnh đặc biệt, chi bộ đông đảng viên thực hiện việc sinh hoạt Đảng theo Điều lệ. Tăng cường ứng dụng, phát triển hệ thống quản lý công việc nội bộ của Đảng trên nền tảng số theo chỉ đạo của Trung ương, Đảng ủy Chính phủ. Thực hiện làm sạch cơ sở dữ liệu đảng viên, bảo đảm đầy đủ, chính xác, đồng bộ, thống nhất; đẩy mạnh triển khai sổ tay đảng viên điện tử; thúc đẩy nhanh công tác chuyển đổi số trong đảng bộ, nâng cao chất lượng công tác quản lý đảng viên, tạo sự kết nối kịp thời, nhanh chóng giữa cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên.

Xây dựng kế hoạch hằng năm để tổ chức các chương trình tập huấn, cập nhật kiến thức, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác tổ chức xây dựng đảng cho cán bộ tham mưu, giúp việc công tác đảng ở các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên, đặc biệt trong đội ngũ trí thức, sinh viên, công nhân, người lao động, cán bộ quản lý trong khối cơ quan, doanh nghiệp.

1.2.3. Chú trọng xây dựng xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, trọng tâm là cấp cơ sở, nhất là người đứng đầu

Tiếp tục thực hiện nghiêm quy định về công tác cán bộ: đào tạo, quy hoạch, bổ nhiệm, đánh giá, miễn nhiệm, từ chức, thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ phù hợp với yêu cầu mới; chú trọng việc đánh giá cán bộ bảo đảm dân chủ, công khai, công tâm, khách quan, theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, có tiêu chí và thông qua sản phẩm cụ thể.

² Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư, Hướng dẫn số 42-HD/BTCTW, ngày 28/10/2025 của Ban Tổ chức Trung ương, Kế hoạch số 06-KH/ĐU, ngày 26/11/2025 của Đảng ủy Chính phủ về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới; Hướng dẫn số 03-HD/ĐU, ngày 13/02/2026 của Đảng ủy Chính phủ về đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, đặc biệt là sinh hoạt chuyên đề gắn với triển khai Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; Hướng dẫn số 05-HD/ĐU, ngày 13/2/2026 của Đảng ủy Bộ Xây dựng về thực hiện Kế hoạch số 06-KH/ĐU, ngày 26/11/2025 của Đảng ủy Chính phủ.

Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ; nắm chắc lịch sử chính trị, chú trọng vấn đề chính trị hiện nay; gắn công tác bảo vệ chính trị nội bộ với công tác quản lý cán bộ, đảng viên.

Tăng cường tự phê bình, phê bình, phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm; chủ động phát hiện, ngăn chặn suy thoái, tiêu cực, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Thực hiện nghiêm việc đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý hàng quý, năm theo quy định của Bộ Chính trị, Đảng ủy Chính phủ.

Lãnh đạo, chỉ đạo giao các cơ quan liên quan nghiên cứu, cụ thể hóa một số nội dung trọng tâm³ bảo đảm thực hiện có hiệu quả.

1.3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

1.3.1. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, giám sát đối với cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng và Nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng; việc chấp hành các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của Bộ trưởng và các chương trình, đề án, mục tiêu quốc gia; việc tổ chức thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ cấp mình và của cấp ủy cấp trên; việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; về phát triển kinh tế - xã hội; việc tổ chức thực hiện các đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, đồng thời thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên, đột xuất khác khi được Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Bộ giao.

Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, củng cố kiện toàn Ủy ban kiểm tra Đảng uỷ các cấp và năng lực đội ngũ cán bộ, đảng viên được phân công làm công tác kiểm tra đảng trong toàn Đảng bộ Bộ. Hằng năm tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong toàn đảng bộ.

Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt chương trình kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ và hằng năm gắn với nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị. Lãnh đạo, chỉ đạo,

³ (i) Chiến lược ngành về thu hút và trọng dụng nhân tài, nhất là lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững; nghiên cứu cơ chế tạo sự liên thông giữa khu vực công và khu vực tư; phát hiện, tuyển chọn, đào tạo cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc, cán bộ khoa học kỹ thuật; triển khai cơ chế khuyến khích và bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung; (ii) Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, trong đó đặc biệt chú trọng tiêu chuẩn hoá, trẻ hoá, chuyên môn hoá và gắn với quy hoạch, đào tạo liên thông; (iii) Xây dựng cơ chế đặc thù để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển đột phá lĩnh vực khoa học, công nghệ chiến lược, công nghiệp nền tảng, công nghiệp mới nổi; (iv) Bước đầu áp dụng "Hệ thống chấm điểm năng lực cán bộ" trên nền tảng số, tích hợp dữ liệu về kết quả công tác, sản phẩm đầu ra, chỉ số tín nhiệm và ý kiến phản hồi đa chiều; (v) Từng bước thực hiện tốt cơ chế đặc thù về thu nhập, môi trường làm việc, đề bạt, bổ nhiệm đề thu hút, sử dụng các nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành, doanh nhân công nghệ, nhân tài là người Việt Nam ở nước ngoài.

nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; đổi mới phương thức kiểm tra, giám sát từ "bị động" sang "chủ động", chú trọng giám sát thường xuyên, nâng cao hiệu quả giám sát chuyên đề; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, bước đầu thực hiện "giám sát, kiểm tra trên dữ liệu".

Lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp cơ sở tăng cường giám sát, nắm chắc tình hình tổ chức đảng, đảng viên, chủ động, kịp thời phát hiện, kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; tập trung giải quyết dứt điểm đơn, thư tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng, nhất là những đơn, thư liên quan đến cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu cấp ủy; kịp thời xem xét, xử lý kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm theo thẩm quyền.

Đẩy mạnh công tác tự kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, tổ chức đảng để phòng ngừa, phát hiện vi phạm từ sớm, từ xa. Chú trọng kiểm tra, giám sát việc thực hiện các kết luận sau kiểm tra, giám sát; chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém đã được chỉ ra sau kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán.

1.3.2. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp và thường xuyên của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất, chặt chẽ trong tổ chức thực hiện. Đẩy mạnh xây dựng và triển khai chương trình, kế hoạch phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nhiệm kỳ 2025 - 2030 và hằng năm với tinh thần kiên quyết, kiên trì, thực hiện thường xuyên, liên tục, không ngừng, không nghỉ, với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn và hành động quyết liệt. Xác định rõ phương châm lấy phòng ngừa là chính, là nhiệm vụ cơ bản, lâu dài; đồng thời coi công tác phát hiện và xử lý vi phạm là nhiệm vụ quan trọng, mang tính đột phá; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm, góp phần giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Tiếp tục hoàn thiện thể chế, tăng cường kiểm soát quyền lực, thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện đầy đủ việc kê khai, công khai, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn theo quy định. Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm cao theo phương châm "không thể", "không dám", "không muốn", "không cần" tham nhũng; đồng thời có cơ chế bảo vệ, khuyến khích những người dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới sáng tạo, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về văn hóa liêm chính; phổ biến các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng,

lãng phí, tiêu cực; thực hiện công khai, minh bạch kết quả xử lý các vụ việc theo đúng quy định.

1.4. Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng

Chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo đầy mạnh tổng kết thực tiễn, tham mưu, đề xuất và chủ động đổi mới, nâng cao chất lượng ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, thể chế hóa đầy đủ chính sách, pháp luật của Nhà nước, để thể chế thực sự là đột phá của đột phá, giải quyết tốt những vấn đề thực tiễn nảy sinh, trọng tâm là Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; các chương trình, đề án, kế hoạch của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Bộ Xây dựng và của cấp ủy cấp mình, bảo đảm rõ trọng tâm, rõ nguồn lực, rõ kết quả, nhanh chóng đi vào cuộc sống.

Cấp ủy cơ sở, nhất là người đứng đầu, phát huy hiệu quả vai trò hạt nhân lãnh đạo; giữ vững và thực hiện nghiêm 5 nguyên tắc, 5 phương thức lãnh đạo của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của cấp ủy cơ sở theo hướng quy định chặt chẽ nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ, quy trình công tác; đẩy mạnh phân cấp, xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm, vai trò nêu gương của cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu các cấp.

Đổi mới phương pháp, phong cách lãnh đạo của các cấp ủy theo hướng linh hoạt, điều hành hiệu quả thông qua công nghệ, dữ liệu số. Triển khai thí điểm ứng dụng thử nghiệm có kiểm soát trí tuệ nhân tạo (AI) trong một số mặt công tác đảng. Tổ chức vận hành có hiệu quả Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử; xây dựng, hoàn thiện hệ thống quản lý công việc nội bộ của cơ quan, đơn vị trên nền tảng số thông minh, có chức năng giám sát kết quả thực hiện theo thời gian thực phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành; đồng thời bảo đảm khả năng kết nối, tích hợp với hệ điều hành tác nghiệp của Đảng và các nền tảng số khác; định kỳ tổ chức sơ kết mô hình chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị.

2. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại

2.1. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác hoàn thiện thể chế, giải phóng sức sản xuất, huy động mọi nguồn lực và tạo động lực mới cho phát triển

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, sửa đổi và hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến đầu tư kinh doanh, đặc biệt trong lĩnh vực xây dựng, giao thông... Cải cách mạnh mẽ, cắt giảm tối đa thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh

bạch, chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm. Nghiên cứu, đề xuất các quy định nhằm tăng cường thống nhất đầu mối quản lý nhà nước trên các lĩnh vực ngành; cắt giảm, đơn giản hoá các điều kiện kinh doanh không cần thiết, mâu thuẫn, chồng chéo, không rõ ràng và cắt giảm thời gian, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính; góp phần đưa môi trường đầu tư của Việt Nam vào nhóm 3 nước dẫn đầu ASEAN và nhóm 30 quốc gia hàng đầu thế giới vào năm 2028. Xây dựng, điều chỉnh các chiến lược và quy hoạch các cấp bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tạo điều kiện cho huy động, phân bổ, sử dụng nguồn lực hiệu quả.

Tiếp tục thực hiện phân cấp, phân quyền rõ ràng, đồng bộ các lĩnh vực quản lý của ngành gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát. Tổng kết, đánh giá việc thực hiện thí điểm các cơ chế, chính sách đặc thù đang áp dụng cho các địa phương (nếu có) để nghiên cứu, thể chế hóa thành chính sách chung cho ngành, cả nước.

Phối hợp xây dựng thể chế thúc đẩy phát triển các mô hình kinh tế mới như kinh tế không gian tầm thấp, kinh tế xanh, kinh tế chia sẻ, ... phối hợp xây dựng cơ chế, chính sách huy động nguồn lực phát triển các công trình hạ tầng chiến lược như: Đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, ... cơ chế, chính sách giao, đặt hàng khu vực tư nhân tham gia vào các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trọng điểm, dự án, công trình, nhiệm vụ quan trọng quốc gia và của ngành.

2.2. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện việc đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan, đơn vị thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững môi trường, ổn định đời sống, tăng thu nhập, đảm bảo an sinh xã hội. Tăng cường huy động nguồn lực cho phát triển; thúc đẩy và làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống (đầu tư, tiêu dùng, xuất khẩu), khai thác mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới.

Phân bổ hiệu quả nguồn vốn, tạo đột phá mạnh về cơ chế, chính sách nâng cao chất lượng, hiệu quả đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công trong toàn ngành. Xây dựng cơ chế, chính sách đột phá để huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực theo các mô hình hợp tác công - tư. Quản lý thị trường bất động sản phát triển lành mạnh, minh bạch, bền vững, đáp ứng tốt hơn nhu cầu nhà ở của người dân.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách đột phá, đồng bộ để phát triển các dịch vụ ngành theo hướng hiện đại hoá hệ sinh thái dịch vụ, phát triển một số ngành, sản phẩm dịch vụ có lợi thế cạnh tranh. Phối hợp xây dựng, phát triển các trung tâm logistics lớn, đạt chuẩn quốc tế, gắn kết chặt chẽ với cảng biển, cảng hàng không trung chuyển quốc tế.

Nâng cao hiệu quả khu vực doanh nghiệp, tổng công ty nhà nước, xây dựng chính sách hỗ trợ để khu vực kinh tế nhà nước đủ mạnh, quy mô đủ lớn, đầu đàn để dẫn dắt chuỗi giá trị trong nước và mở rộng, tham gia thị trường toàn cầu. Thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp tiêu biểu, tiên phong trong đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, phát triển các ngành công nghệ cao, công nghiệp mới nổi. Phối hợp xây dựng cơ chế hiệu quả thu hút vốn đầu tư nước ngoài có chọn lọc, gắn với chuyển giao, học hỏi và tiếp thu công nghệ, nâng cao năng lực nội sinh về công nghệ. Phối hợp xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, thu hút nguồn lực, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số.

Tiếp tục quán triệt, tập trung cao độ vào việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện hiệu quả nhiệm vụ nhằm góp phần nâng cao tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia đạt trình độ tiên tiến ở những lĩnh vực quan trọng, thuộc nhóm dẫn đầu trong các nước có thu nhập trung bình cao. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ phù hợp với nguyên tắc thị trường, chuẩn mực và thông lệ quốc tế. Tháo gỡ các nút thắt, rào cản trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, trọng tâm là cơ chế quản lý, cơ chế đầu tư, cơ chế tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp khoa học, công nghệ. Xây dựng các cơ sở nghiên cứu, ứng dụng công nghệ số, công nghệ cao và các công nghệ có tính nền tảng, phù hợp với điều kiện và quy mô của ngành; từng bước nâng cao năng lực làm chủ công nghệ, tăng cường liên kết nghiên cứu - ứng dụng, hướng tới tham gia hiệu quả vào chuỗi giá trị công nghệ và đổi mới sáng tạo. Phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, ưu tiên cho công nghệ chiến lược. Xây dựng các chương trình, đề án nghiên cứu khoa học mang tính đột phá, tập trung vào các nhóm ngành công nghệ chiến lược. Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo. Phát triển hạ tầng công nghiệp công nghệ số, trọng tâm là công nghiệp điện tử, công nghiệp bán dẫn. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; thu hút, trọng dụng nhân tài, các chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành, các “tổng công trình sư” đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Thúc đẩy chuyển đổi số trong mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm an ninh, an toàn, khuyến khích đổi mới, sáng tạo. Phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số; tập trung số hóa toàn diện hoạt động quản lý nhà nước và triển khai hiệu quả Đề án 06⁴. Ứng dụng các công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong công tác quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước; phát triển mạnh trợ lý ảo cho doanh nghiệp và người dân.

⁴ Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 06/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030" (Đề án 06).

2.3. Lãnh đạo, chỉ đạo tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

Tập trung chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực, ngành, nghề của ngành, đáp ứng yêu cầu thị trường lao động gắn với yêu cầu chuyển đổi cơ cấu kinh tế và hội nhập trong bối cảnh mới.

Lãnh đạo, chỉ đạo chú trọng đào tạo nhân lực chất lượng cao theo chuẩn quốc tế, đặc biệt chú trọng đội ngũ cán bộ quản lý và nguồn nhân lực cho các ngành mũi nhọn về khoa học công nghệ, quản trị thông minh, khoa học cơ bản và các lĩnh vực ưu tiên, mới nổi (như trí tuệ nhân tạo, an ninh mạng, công nghệ số, môi trường, năng lượng, vật liệu tiên tiến, robot và tự động hóa, không gian vũ trụ, không gian biển, xây dựng công trình ngầm, vận hành đường sắt đô thị và đường sắt tốc độ cao,...). Phát triển nguồn nhân lực số, trang bị kỹ năng số toàn diện cho người lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số và xã hội số.

2.4. Lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, khai thác hiệu quả không gian phát triển mới, lấy đô thị làm động lực phát triển vùng và đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng⁵. Lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thiện hạ tầng, số hóa dữ liệu ngành bảo đảm đồng bộ đáp ứng được yêu cầu Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số. Phát triển đồng bộ các cơ sở dữ liệu quốc gia, trung tâm dữ liệu lớn bảo đảm kết nối liên thông, tích hợp, chia sẻ và khai thác phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước, tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số. Chú trọng phát triển hạ tầng văn hóa, giáo dục, y tế, đô thị, nông thôn, phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Thúc đẩy liên kết, phát triển vùng: Triển khai hiệu quả các quy hoạch vùng kinh tế - xã hội thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Nghiên cứu, hoàn thiện các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển các vùng động lực quốc gia, cực tăng trưởng, các hành lang kinh tế, các đô thị lớn, các trung tâm kinh tế. Xây dựng, phát triển các vành đai công nghiệp - đô thị - dịch vụ dọc theo các đường vành đai 4, vành đai 5 vùng Thủ đô Hà Nội, đường vành đai 3, vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn thiện thể chế liên kết vùng, bảo đảm hiệu quả điều phối, liên kết phát triển vùng.

Phối hợp phát triển kinh tế biển: Phát triển các cụm kinh tế biển đa ngành gắn với xây dựng các trung tâm kinh tế biển mạnh. Phát triển đội tàu vận tải biển, đáp ứng nhu cầu thị trường vận tải nội địa, tham gia sâu vào các chuỗi cung ứng vận tải,

⁵ Xây dựng, nâng cấp trục giao thông đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, một số đoạn đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Tây, các trục đường bộ Đông - Tây quan trọng; các cảng biển cửa ngõ kết hợp trung chuyển quốc tế; các cảng hàng không lớn; tuyến đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam, các tuyến đường sắt kết nối quốc tế và các cảng biển trung chuyển quốc tế; phần đầu hoàn thành tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng trước năm 2030

từng bước gia tăng, chiếm lĩnh thị phần quốc tế. Phối hợp xây dựng cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế kết hợp với bảo đảm quốc phòng, an ninh trên biển cho các đặc khu, đảo.

Phát triển đô thị và xây dựng nông thôn mới: Đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng đô thị hoá, bảo đảm kết hợp đồng bộ và hài hoà giữa cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị với phát triển các đô thị mới. Thực hiện mô hình phát triển đô thị theo định hướng phát triển giao thông công cộng. Khai thác không gian ngầm, phát triển tàu điện ngầm tại các đô thị lớn. Sử dụng hiệu quả quỹ nhà ở quốc gia; phát triển nhà ở xã hội và nhà ở thương mại giá rẻ. Phối hợp đẩy nhanh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn bền vững; phát triển các hình thức tổ chức sản xuất hiện đại trong nông nghiệp; gắn kết chặt chẽ giữa phát triển công nghiệp, dịch vụ với nông nghiệp; xây dựng nông thôn mới giàu đẹp, bản sắc, bền vững.

2.5. Lãnh đạo, chỉ đạo chủ động tham gia, phối hợp, góp phần đẩy mạnh phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; quản lý phát triển xã hội bền vững; tập trung nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe nhân dân

Các cấp ủy, tổ chức đảng có biện pháp, giải pháp cụ thể để lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả việc gắn kết chặt chẽ, hài hòa, bảo đảm phát triển văn hóa, xã hội ngang tầm với phát triển kinh tế, mọi người dân đều được thụ hưởng thành quả của quá trình đổi mới, phát triển đất nước. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao xếp hạng quốc tế về chỉ số phát triển con người (HDI) và chỉ số hạnh phúc của Việt Nam.

Chỉ đạo đẩy mạnh cải cách mô hình quản lý xã hội, phát triển đô thị an toàn, đáng sống, thông minh và bền vững. Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong thực hiện chính sách xã hội, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về chính sách xã hội. Hiện đại hoá và nâng cao chất lượng công tác dự báo cung - cầu, quản lý lao động, việc làm và giao dịch việc làm dựa trên nền tảng số.

2.6. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, tăng cường bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp, tham mưu, triển khai thực hiện việc nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, khoáng sản quan trọng, nhất là tài nguyên biển, đất hiếm. Tích cực tham gia góp phần cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường ở các đô thị, cụm công nghiệp, làng nghề, lưu vực sông và khu vực nông thôn; ngăn chặn suy giảm đa dạng sinh học, bảo vệ, phục hồi các hệ sinh thái; xử lý cơ bản tình trạng ô nhiễm môi trường không khí tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh; xử lý ô nhiễm các dòng sông, bờ sông; tăng cường điều

tiết, phục hồi hệ sinh thái sông, hồ, rừng ngập mặn; xây dựng cơ sở dữ liệu, ứng dụng công nghệ số trong quản lý tài nguyên và môi trường. Hoàn thiện tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật sử dụng chất thải rắn công nghiệp thông thường làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng, san lấp mặt bằng và sử dụng trong các công trình giao thông, xây dựng; xây dựng cơ chế đột phá thu hút nguồn lực đầu tư vào hệ thống thoát nước, xử lý nước thải và hạ tầng giao thông công cộng sử dụng năng lượng sạch. Từng bước giảm dần sự phụ thuộc vào nhiên liệu hoá thạch, chuyển mạnh sang sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh; sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng trong hoạt động của phương tiện, thiết bị, trong công trình, chiếu sáng công cộng và sản xuất vật liệu xây dựng.

Thường xuyên cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu, hoàn thiện các phương án, kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu; ưu tiên đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai. Tham gia xây dựng, hoàn thiện hệ thống bản đồ rủi ro thiên tai, hệ thống cảnh báo sớm thiên tai; bố trí hợp lý khu dân cư và hỗ trợ phát triển nhà ở cho người dân tại các vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai, bão lũ, sạt lở đất.

Phối hợp các đơn vị có liên quan để bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước; xây dựng các hồ chứa lớn tại miền núi phía Bắc, Tây Nguyên, duyên hải Nam Trung Bộ; triển khai Chương trình phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu vùng đồng bằng sông Cửu Long (hồ chứa nước, hệ thống giữ nước, công trình điều tiết nước, phòng, chống sạt lở, sụt lún, hạn hán, xâm nhập mặn...). Triển khai các giải pháp phòng, chống sạt lở, lũ ống, lũ quét tại miền Trung và trung du, miền núi phía Bắc. Phối hợp xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế các-bon thấp, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, mô hình tái chế, tái sử dụng chất thải.

2.7. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác quốc phòng, an ninh theo chức năng, nhiệm vụ góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị tham mưu, tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác quốc phòng, an ninh, đối ngoại trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia. Tham gia tích cực vào việc tăng cường xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân, gắn với xây dựng thế trận lòng dân, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc.

Bám sát chức năng, nhiệm vụ, chủ động nghiên cứu, đánh giá, dự báo đúng tình hình, xử lý kịp thời các tình huống về quốc phòng, an ninh, các vấn đề trật tự, an toàn xã hội, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống; ứng phó kịp thời, hiệu quả

các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống. Phối hợp tham gia góp phần đấu tranh trấn áp hiệu quả các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm ma túy... Bảo đảm an ninh số, an ninh mạng, an ninh, an toàn thông tin; bảo đảm an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Bảo đảm chủ quyền số quốc gia trên không gian mạng trong mọi tình huống và bảo đảm môi trường số an toàn, ổn định cho phát triển. Tăng cường, mở rộng tiềm lực đối ngoại quốc phòng, an ninh liên quan đến các lĩnh vực được giao quản lý.

2.8. Lãnh đạo, chỉ đạo tham mưu đẩy mạnh triển khai đồng bộ, sáng tạo hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện, hiệu quả

Lãnh đạo, chỉ đạo tham mưu, tiếp tục triển khai đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, tự cường, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại. Nâng tầm đối ngoại đa phương và song phương; nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Nâng cao vị thế, vai trò của ngành tại các tổ chức khu vực, quốc tế; chủ động, tích cực tham gia định hình các thể chế đa phương; đóng góp chủ động, tích cực, có trách nhiệm hơn nữa vào các công việc chung của cộng đồng quốc tế. Đẩy mạnh công tác phổ biến thông tin và tăng cường hiệu quả thực thi các cam kết, thỏa thuận quốc tế.

Phối hợp, lãnh đạo, chỉ đạo, kiên quyết, kiên trì bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán, các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Việt Nam. Tiếp tục thúc đẩy hợp tác, đàm phán phân định biển với các nước liên quan; thúc đẩy đàm phán, xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC) hiệu lực, thực chất, phù hợp với luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển (UNCLOS) 1982 và thúc đẩy thực thi COC sau khi được thông qua; tăng cường hợp tác quốc tế và thúc đẩy phát triển kinh tế biển. Tham gia phối hợp trong việc đàm phán giải quyết các phân giới cắm mốc trên biên giới đất liền. Quan tâm chăm lo cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, giữ gìn bản sắc dân tộc; kết nối, đóng góp cho quan hệ hữu nghị giữa Việt Nam và các nước, đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2.9. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động, phục vụ nhân dân; nâng cao năng lực quản trị xã hội; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, hoàn thiện, nâng cao chất lượng văn bản pháp luật; Sửa đổi, bổ sung các luật quan trọng để hoàn thiện thể chế phát triển ngành. Tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, nhất quán, hiệu quả; chú trọng công tác hướng dẫn áp dụng pháp luật, bảo đảm việc hiểu, áp dụng pháp luật một cách thống nhất. Đổi mới công tác truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật và tăng

cường xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật trong cán bộ, công chức và người lao động. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng hệ thống quản lý ngành hiện đại, hiệu quả, phục vụ và kiến tạo phát triển, góp phần xây dựng chính phủ số, chính quyền số. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, uỷ quyền một cách khoa học, hợp lý, đi đôi với nâng cao trách nhiệm, gắn với bảo đảm nguồn lực, phù hợp với năng lực thực hiện nhiệm vụ; tăng cường kiểm tra, giám sát.

Hoàn thiện đề án vị trí việc làm gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Hoàn thiện cơ chế thu hút, tuyển dụng, trọng dụng và đãi ngộ nhân tài vào làm việc trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Xây dựng. Rà soát, quy định rõ ràng, cụ thể về các cơ chế, chính sách khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản công, tài sản quốc gia. Tăng cường trách nhiệm giải trình, trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo có hiệu quả Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng bộ các cấp

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quán triệt, tuyên truyền sâu rộng và tổ chức triển khai thực hiện có chất lượng, hiệu quả Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng bộ các cấp, nhất là Chương trình hành động số 02-CTr/ĐU, ngày 05/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Xây dựng thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Chương trình hành động số 05-CTr/ĐU, ngày 23/12/2025 của Đảng ủy Bộ Xây dựng về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Chính phủ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Cụ thể hóa, phân công trách nhiệm cụ thể, rõ nguồn lực, tiến độ và các điều kiện cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu, các đề án, công trình, dự án quan trọng có tính chiến lược trong giai đoạn 2026 - 2030; các mục tiêu, chỉ tiêu ngành, lĩnh vực, chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế toàn ngành. Đây cũng là những nhiệm vụ, đề án, công trình, dự án quan trọng, trọng tâm đột phá và các mục tiêu, chỉ tiêu ngành, lĩnh vực, chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế được cụ thể hóa trong các *Phụ lục 1, Phụ lục 2, Phụ lục 3* của Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Chương trình hành động số 09-CTr/ĐU, ngày 19/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng Bộ Chính phủ khóa I thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Xây dựng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động này; đồng thời lãnh đạo, chỉ đạo Bộ Xây dựng quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng theo Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 11/3/2026 của Chính phủ nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng đã đề ra.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng ủy trực thuộc, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ Xây dựng chủ động, khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo chức năng, nhiệm vụ, đúng thẩm quyền. Kịp thời tham mưu cho Bộ Xây dựng lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai, cụ thể hóa bằng các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, ... nhằm bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ, khả thi và có hiệu quả thiết thực.

3. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Bộ theo chức năng, nhiệm vụ chủ động nghiên cứu, tham mưu, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung về công tác xây dựng Đảng trong Chương trình hành động này (tại Phụ lục 1). Kịp thời tham mưu, đề xuất, xây dựng, cập nhật chương trình công tác toàn khóa và hằng năm của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, tham mưu kiểm tra, giám sát, hướng dẫn và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, Đảng ủy Bộ Xây dựng căn cứ các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ và của Đảng ủy Bộ hằng năm để quyết định bổ sung, điều chỉnh nội dung Chương trình hành động phù hợp với tình hình thực tiễn.

Nơi nhận:

- Đảng ủy Chính phủ (để báo cáo),
- Các cơ quan, ban đảng Trung ương (để báo cáo),
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy Bộ,
- Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc,
- Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ,
- Công đoàn Xây dựng Việt Nam,
- Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy Bộ Xây dựng.

**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**



Trần Hồng Minh